TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-PT
Ngày: 16/01/2025
"V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm, ông Nguyễn Duy Thuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Tài - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:*** Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2024/TLPT-DS ngày 07/10/2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 384/2024/QĐ-PT ngày 29/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 376/2024/QĐ-PT ngày 18/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc H1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Kiều Viết V, sinh năm 1981 – Có mặt.
Bà Vũ Thị Tố N, sinh năm 1987 – Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Tố N: Ông Lê Thành N1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Lữ Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Lê N2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng

mặt.

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thị trấn P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xã L, huyện A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn U1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn K. Địa chỉ: Thị trấn P, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn N3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Phường S, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H
Bị đơn ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Ngọc H1:

Ngày 26/7/2020, ông Nguyễn Minh H và vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N thống nhất ký hợp đồng dịch vụ số 01-2020/HDCSVC. Theo hợp đồng ông Nguyễn Minh H đảm nhận việc áp dụng kỹ thuật, kinh nghiệm của nhà vườn miền Tây Nam Bộ để chăm sóc vườn cây có diện tích 45 héc ta tại xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cho vợ chồng ông V, bà N gồm: 28 héc ta cam sành, 10 héc ta cam xoàn và 07 héc ta bưởi da xanh. Thời hạn hợp đồng là 10 năm, kể từ ngày 26/7/2020.

Nội dung thỏa thuận theo hợp đồng:

- Bên A (vợ chồng ông V, bà N) đảm bảo 100% các chi phí đầu tư cho vườn cây về nhân công, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, điện, nước tưới, bảo vệ...

- Bên B (ông Nguyễn Minh H) có trách nhiệm đảm bảo việc áp dụng kỹ thuật, kinh nghiệm lâu năm của nhà vườn Miền Tây Nam Bộ để chăm sóc 45 héc ta cam, bưởi cho ông V, bà N bao gồm việc xác định cụ thể về thổ nhưỡng, khí hậu, từng giai đoạn phát triển của cây cam, bưởi... để lên kế hoạch tưới nước, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, cắt tỉa... và bố trí người theo dõi thực hiện kỹ thuật, kinh nghiệm nhà vườn để chăm sóc vườn cây đạt hiệu quả, năng suất tốt.

- Về doanh thu: Sau khi thu hoạch bán sản phẩm (trái cây) từng vụ sẽ chia cho các bên (không trừ chi phí đã đầu tư): Bên A được hưởng 95% và bên B được hưởng 5% tổng số tiền doanh thu sau khi bán cam, bưởi tại các vườn trong diện tích 45 héc ta theo hợp đồng.

- Hai bên (bên A và bên B) thống nhất cùng bàn bạc, chọn người mua và giá bán sản phẩm (cam, bưởi) khi thu hoạch từng vụ để được giá tốt nhất. Việc trả tiền theo tỷ lệ 05% cho bên B được thực hiện ngay sau khi thu hoạch và bán xong sản phẩm của từng đợt.

- Hai bên (bên A và bên B) thống nhất cam kết: Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải bồi thường 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) cho bên B.

Bên B có quyền hủy hợp đồng, không phải bồi thường nhưng phải báo cho bên A biết trước 60 (Sáu mươi) ngày.

Về thời gian làm việc hai bên thỏa thuận ông H không cần ở tại vườn cây 24/24h mà có thể tự sắp xếp thời gian, công việc phù hợp nhằm đảm bảo việc chăm sóc vườn cây của ông V đạt hiệu quả cao nhất.

Sau khi hợp đồng dịch vụ số 01-2020/HĐCSVC ngày 26/7/2020 được ký kết, ông H đã tiến hành việc áp dụng kỹ thuật, kinh nghiệm lâu năm của nhà vườn Miền Tây để chăm sóc vườn cây cam sành, cam xoàn, bưởi da xanh trên diện tích 45 héc ta của ông V, bà N, cây trồng sinh trưởng tốt, đạt năng suất cao. Có những loại cây trồng đã cho thu hoạch và có loại đang ra bông. Trong khoảng thời gian làm việc tại vườn cây của ông V, ông H chủ yếu làm việc với ông Nguyễn Mạnh H2 và ông Phạm Văn N3 là phó quản lý toàn bộ vườn cây của ông V. Ông H có biết một số người quản lý từng khu vực vườn cây cụ thể của ông V do khi mới đến làm việc ông H có đi thăm toàn bộ 45ha vườn cây của ông V nhưng ông H không rõ họ tên, không làm việc với những người này.

Từ khi thực hiện hợp đồng tại các vườn cây cam, bưởi diện tích 45 héc ta đến tháng 01/2021. Ông V, bà N đã thu hoạch vụ tháng 12/2020 bán được khoảng 5.000.000.000 đồng, thu hoạch vụ 02 từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 bán được khoảng 10.000.000.000 đồng. Trong hai đợt thu hoạch và bán sản phẩm này vợ chồng ông V, bà N tự quyết định việc lựa chọn người mua và bán sản phẩm sau khi thu hoạch, không cho ông H tham gia bàn bạc theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Mặt khác, từ khi bên A (ông V, bà N) thu hoạch, bán xong trái cây đợt 01 (vào tháng 11, 12/2020) được khoảng 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), thu hoạch vụ 02 từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021 bán được khoảng 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng), bên A vẫn không thanh toán tiền theo tỷ lệ 5% cho ông H, mặc dù ông H đã nhiều lần điện thoại, nhắn tin yêu cầu gặp giải quyết nhưng bên A (ông V, bà N) vẫn cố tình lẩn tránh hoặc khất lần không giải quyết. Đến ngày 01/12/2021 ông V mới chuyển khoản thanh toán cho ông H 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Ngày 07/01/2021 ông Kiều Viết V đơn phương tuyên bố chấm dứt hợp đồng dịch vụ số 01-2020/HĐCSVC với ông Nguyễn Minh H với lý do ông V nói đã nắm được kỹ thuật, kinh nghiệm, phương pháp chăm sóc cây cam, bưởi da xanh, không cần liên kết với ông H và cam kết bồi thường hợp đồng tổng số tiền 500.000.000 đồng, trong đó: 200.000.000 đồng là tiền ông V thanh toán lại cho ông H tiền mua thuốc, phân bón trước đây ông V mượn của ông H; 300.000.000 đồng là tiền công trong thời gian ông H làm việc cho ông V. Nhưng thực tế đến nay ông V lẩn tránh không gặp ông H để giải quyết.

Do ông V tự ý hủy hợp đồng, không thực hiện thỏa thuận nên ông H yêu cầu buộc vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền 3.000.000.000 đồng về hành vi vi phạm hợp đồng dịch vụ số 01-2020/HĐCSVC ngày 26/7/2020. Thanh toán cho ông Nguyễn Minh H số tiền 05% giá trị bán trái cây một vụ ước tính như sau: 28 hecta cam sành thu bình quân 24,5 tấn/vụ với giá 9.000đồng/kg = 6.174.000.000 đồng; 10 hecta cam soàn thu bình quân 25,5 tấn/vụ với giá 15.000 đồng/kg = 3.825.000.000 đồng; 7 hecta bưởi da xanh thu bình quân 13 tấn/vụ với giá 30.000 đồng/kg = 2.730.000.000 đồng. Tổng cộng là (12.729.000.000 đồng x 05%) = 636.450.000 đồng.

Tổng số tiền ông Kiều Viết V và bà Vũ Thị Tố N phải trả cho ông Nguyễn Minh H là: [(3.000.000.000 đồng + 636.450.000 đồng) - 35.000.000 đồng] = **3.601.450.000 đồng**.

*** Bị đơn ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N thống nhất trình bày:** Ông Kiều Viết V thừa nhận ngày 20/7/2020 ông V và vợ là Vũ Thị Tố N thỏa thuận ký hợp đồng chăm sóc vườn cam số 01/2020 với ông Nguyễn Minh H ở địa chỉ xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời hạn hợp đồng là 10 năm.

Nội dung: Vợ chồng ông V, bà N có vườn cây ăn trái gồm: Cam sành 28 héc ta, cam xoàn 10 héc ta, bưởi da xanh 07 héc ta. Ông V chịu 100% chi phí từ nhân công, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, điện tưới, trông giữ, từ ngày ký hợp đồng ông V giao toàn bộ khâu kỹ thuật cho ông H, ông H chịu trách nhiệm về kỹ thuật chăm sóc vườn cây, cử người theo dõi và lên kế hoạch chăm sóc vườn cây khoa học, hiệu quả.

- Về doanh thu: Ông V được hưởng 95%, ông H được hưởng 05% tổng doanh thu (không trừ các chi phí đầu tư) trên tổng diện tích đất 45 héc ta thuộc xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Ông V có trách nhiệm của phải thanh toán đầy đủ cho ông H 05% giá trị trái cây ngay sau khi bán ra sau thu hoạch

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên ông V không được đơn phương hủy hợp đồng. Nếu ông V đơn phương hủy hợp đồng phải bồi thường cho ông H số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Ông H có quyền hủy hợp đồng và không phải bồi thường cho ông V với điều kiện phải thông báo cho ông V trước 60 (Sáu mươi) ngày.

Vào khoảng thời gian từ tháng 09, tháng 10/2020 thời điểm dịch Covid-19 ông H tự bỏ về quê không thông báo rõ ràng cho ông V và sau đó không trở lại làm việc.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H, ông Kiều Viết V không đồng ý vì ông không hủy hợp đồng mà do ông H tự bỏ về quê nên ông không có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền 3.000.000.000 đồng cho ông H. Đối với khoản chia 5% doanh thu bán trái cây ông V cũng không đồng ý vì từ tháng 09, tháng 10/2020 ông H bỏ không lo kỹ thuật, còn những vườn ông H lo kỹ thuật cây chưa ra bông, ra trái.

Ông V có nguyện vọng đề nghị ông H tiếp tục đến vườn cây ăn trái của vợ chồng ông V, bà N để lo khâu kỹ thuật cho vườn của ông V.

*** Trình bày của những người làm chứng:**

- Vợ chồng ông Nguyễn T, bà Lữ Thị C; ông Lê N2; bà Bùi Thị L; ông Nguyễn Mạnh H2, ông Nguyễn Đức P trình bày:

Các ông bà là những người có hợp đồng hợp tác đầu tư, làm công với vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N từ đầu năm 2017. Trong thỏa thuận của hợp đồng thì ông Kiều Viết V là người đứng ra lo kỹ thuật, điều tiết thuốc men, phân bón cho các vườn cam, bưởi mà hai bên hợp tác và một số nội dung khác (có hợp đồng kèm theo).

Ngày 20/07/2020, ông V mở cuộc họp thông báo cho các ông, bà và các hộ khác với nội dung là: Ông V mở rộng thêm quy mô trồng cây nên ông V mong muốn thuê một kỹ thuật để thay ông V và các ông, bà đồng ý.

Ngày 27/07/2020, ông V giới thiệu kỹ thuật mới là ông Nguyễn Minh H trực tiếp lo khâu kỹ thuật chăm sóc vườn cam, bưởi. Trong thời gian từ tháng 07/2020 đến đầu tháng 10/2020 thì ông Nguyễn Minh H là người trực tiếp kiểm tra vườn và lên lịch bón phân, xịt thuốc cho vườn của các ông bà.

Ngày 23/10/2020, ông V tổ chức cuộc họp với các hộ hợp tác, thông báo về việc ông H chưa lên làm lại, trong cuộc họp ông V và các hộ thống nhất tạm thời ông V đảm nhiệm lại khâu kỹ thuật cho đến khi ông H trở lại làm việc. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay không thấy ông H trở lại làm việc và ông V trực tiếp lo kỹ thuật cho các vườn đến nay.

- Ông Nguyễn Mạnh H2 trình bày: Tôi là nhân viên quản lý vườn của ông Kiều Viết V. Ngày 27/07/2020 ông V giới thiệu kỹ thuật mới là ông Nguyễn Minh H trực tiếp lo khâu kỹ thuật chăm sóc vườn cam, bưởi, còn tôi được ông V giao nhiệm vụ hỗ trợ ông H trong việc phun thuốc, bón phân cho từng vườn theo sự hướng dẫn và chỉ định của ông H. Từ ngày 27/07/2020 đến khoảng 18/10/2020 tôi thấy ông H đi thăm vườn và lên lịch để bón phân, xịt thuốc. Từ 19/10/2020 tôi không thấy ông H lo công việc kỹ thuật cho vườn cam, bưởi nữa, sau đó thì ông V báo với tôi là ông H về quê chưa lên được.

Ngày 23/10/2020 ông V thông báo với tôi về việc ông H vẫn chưa lên làm lại và tạm thời ông V đảm nhiệm lại khâu kỹ thuật cho đến khi ông H trở lại làm việc. Ngày 30/06/2021 tôi nghỉ làm tại vườn cam, bưởi nên tôi không biết gì thêm về công việc tại trang trại của ông V.

- Bà Nguyễn Thị U trình bày: Tôi làm nghề mua bán trái cây nên có quen biết ông H và ông V. Tôi được biết ông V có vườn cây tại huyện B, tỉnh Đắk Lắk nên đã nhiều lần đến mua trái cây. Trong những lần tôi đến mua thì biết vườn cam của ông V ra trái không có năng suất, ông V đã nhờ tôi giới thiệu người biết kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc vườn cây cho ông V nên khoảng tháng 06/2020 tôi đã giới thiệu ông H vào làm kỹ thuật chăm sóc vườn cây cho ông V. Sau đó, giữa ông H và ông V đã thỏa thuận ký kết hợp đồng và thực hiện công việc như thế nào thì tôi không rõ.

Đến ngày 07/01/2021, tôi đến thành phố Buôn Ma Thuột gặp ông V để đòi tiền ông V đã vay của tôi trước đây và tôi gặp ông H cùng ông V tại quán cà phê tại thành phố B (không nhớ rõ địa chỉ quán). Tại đây, ông V có nói do ông H làm chết cây trồng của ông V nên ông V không muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng nữa, ông V xin được hủy hợp đồng với ông H nhưng trước đây khi nói chuyện điện thoại với

tôi, ông V có nói ông H đang chăm sóc vườn cây rất tốt. Nên khi tôi nghe ông V nói như vậy thì tôi nói lại nếu muốn hủy hợp đồng thì ông V phải bồi thường cho ông H. Ông V đồng ý bồi thường nhưng xin được thỏa thuận lại mức bồi thường với ông H. Lúc này ông H có ý kiến đồng ý hủy hợp đồng với điều kiện ông V phải trả ngay cho ông H số tiền 200.000.000 đồng, ông H đã mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để đầu tư cho vườn cây của ông V trước đây và ông V phải trả thêm khoản tiền 300.000.000 đồng là tiền công mà ông H đã chăm sóc vườn cây cho ông V. Lúc đó, các bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau không lập biên bản, ông V nói một đến hai ngày sau ông V sẽ chuyển tiền trả cho ông H, ngày 07/01/2021 hai bên thống nhất hủy hợp đồng và tôi được biết sau đó ông V đã không thực hiện đúng thỏa thuận với ông H.

- Ông Đặng Văn B trình bày: Khoảng tháng 10, tháng 11 (Âm lịch) năm 2020, tôi có mua cam của ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N thông qua giới thiệu của người địa phương. Thời điểm đó, tôi mua cam ở Buôn Đôn số lượng lớn khoảng 200 đến 300 tấn, giá từ khoảng 8.000 đồng đến 9.000 đồng/kg, tổng cộng khoảng 2.200.000.000 đồng. Ngoài ra, tôi và ông V, bà N cũng không có bất kỳ mối quan hệ bà con thân thích nào, tôi chỉ biết ông V, bà N khi đến mua cam một lần của ông V, bà N. Do đó, tôi không liên quan đến vụ khởi kiện giữa ông V, bà N và ông H.

- Ông Nguyễn Văn U1 trình bày: Tháng 06 năm 2020, tôi và ông Nguyễn Minh H được sự giới thiệu của bà Nguyễn Thị U mới biết ông V, sau đó ông V mời tôi và ông H đến hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc vườn cây cho ông V. Qua sự trao đổi thỏa thuận, giữa ông H và ông V đã tiến hành ký hợp đồng chăm sóc vườn cây vào ngày 26/7/2020, tôi cũng có mặt. Trong thời gian ông H chăm sóc vườn cây cho ông V tôi cũng đã nhiều lần đến thăm vườn cây và thấy vườn cây phát triển tốt, sau đó ông V thu hoạch và bán cam cho ông Đặng Văn B nhưng không chi trả cho ông H 5% giá trị trái cây đã bán như thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 07/01/2021, tôi và ông H đến Tp. B để gặp ông V yêu cầu ông V thanh toán số tiền mà ông V đã thiếu ông H. Sau đó chúng tôi đã gặp nhau tại quán cà phê ở Tp. B (không nhớ rõ địa chỉ quán). Tại đây ông V yêu cầu xin được hủy hợp đồng với ông H và ông H đã đồng ý nếu ông V trả ngay số tiền 200.000.000 đồng ông H đã mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đầu tư cho vườn cây ông V trước đây. Và ông V phải trả thêm khoản tiền 300.000.000 đồng là tiền công ông H trong thời gian chăm sóc vườn cây. Lúc đó các bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không lập biên bản. Ông V nói một đến hai ngày sau ông V sẽ trả cho ông H số tiền trên. Sau đó ông V không thực hiện đúng như thỏa thuận với ông H.

- Anh Phạm Văn N3 trình bày: Khoảng năm 2020 đến 2021, tôi có nhận làm thuê tại vườn cây của ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N. Quá trình làm việc, tôi được phân công tham gia chăm sóc vườn cam của ông V cùng với ông Nguyễn Minh H, khi đó tôi mới biết ông H. Về công việc, ông H làm kỹ thuật vườn cây cho ông V, nhập phân, thuốc, nhân công từ Miền Tây để chăm sóc vườn cam cho ông V. Đối với việc thỏa thuận dịch vụ kỹ thuật chăm sóc vườn cây giữa ông H và ông V thì tôi không biết rõ. Hiện nay vợ chồng ông V đang nợ tiền thuốc, tiền phân và tiền công đối với ông H, còn cụ thể ông V nợ bao nhiêu thì tôi không được biết.

- Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 164, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 513, 515, 520 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H.

- Buộc vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N có nghĩa vụ phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh H tổng số tiền: 1.659.112.000 đồng (trong đó: 159.112.000 đồng là khoản tiền chia phần trăm tiền bán trái cây vụ 01 từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2020 và 1.500.000.000 đồng bồi thường do bị đơn vi phạm hợp đồng). Được khấu trừ số tiền vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N đã trả 35.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Minh H là 1.624.112.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, một trăm mười hai nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H về việc buộc vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.942.450.000 đồng do bị đơn vi phạm hợp đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

*** Kháng cáo:** Ngày 03/6/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N phải bồi thường cho ông số tiền 3.000.000.000 đồng về hành vi vi phạm Hợp đồng lo kỹ thuật chăm sóc vườn cam số 01-2020/HĐCSVC ngày 26/7/2020 và phải thanh toán cho ông phần 5% giá trị của 02 đợt bán trái cây với số tiền (15.000.000.000 x 5%) = 750.000.000 đồng. Tổng hai khoản là 3.715.000.000 đồng.

Ngày 21/6/2024, bị đơn ông Kiều Viết V và bà Vũ Thị Tố N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ chứng minh việc vợ chồng ông vi phạm hợp đồng, tự xác định sản lượng và giá bán sản phẩm từ vườn cây với số tiền 12.729.000.000 đồng là không có cơ sở. Ông H chỉ thực hiện công việc theo hợp đồng trong thời gian 2,5 tháng (từ ngày 26/7/2020 đến khoảng đầu tháng 10/2020) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc vợ chồng ông phải trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 159.112.000 đồng là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:**

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Kiều Viết V và bà Vũ Thị Tố N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS–ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Ông Nguyễn Minh H và ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật nên vụ án được thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] **Về nội dung:** Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy:

Ngày 26/7/2020 vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N và ông Nguyễn Minh H ký Hợp đồng lo kỹ thuật chăm sóc vườn cam số 01-2020/HĐCSVC ngày 26/7/2020. Thời hạn hợp đồng là 10 năm hoặc hết chu kỳ sinh trưởng của cây, bắt đầu từ ngày ký hợp đồng 26/7/2020.

Căn cứ các điều khoản trong hợp đồng số 01-2020/HĐCSVC ngày 26/7/2020 và lời khai của các đương sự thấy rằng:

Theo thỏa thuận tại Điều V của hợp đồng thì Bên A không được đơn phương hủy hợp đồng, nếu hủy phải bồi thường cho Bên B 03 tỷ đồng. Bên B có quyền hủy hợp đồng và không phải bồi thường cho bên A với điều kiện phải thông báo cho Bên A trước 60 ngày.

Ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu ông V phải bồi thường số tiền 3.000.000.000 đồng vì cho rằng, ông làm việc tại vườn cam của ông Kiều Viết V đến tháng 01/2021 thì không làm nữa do ông V đơn phương tuyên bố chấm dứt hợp đồng với lý do ông V nói đã nắm được kỹ thuật, kinh nghiệm, phương pháp chăm sóc cây cam, bưởi da xanh, không cần hợp tác với ông H nữa, tại thời điểm này hai bên thỏa thuận ông V bà N trả cho ông H số tiền 500 triệu đồng để chấm dứt hợp đồng nhưng sau đó ông V, bà N không thực hiện mà chỉ chuyển cho ông H số tiền 35.000.000 đồng.

Ông V bà N không thừa nhận lời khai của ông H và cho rằng giữa vợ chồng ông và ông H không có thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng mà vẫn yêu cầu ông H tiếp tục trở lại làm việc nhưng ông H không hợp tác. Số tiền 35.000.000 đồng mà ông đã chuyển cho ông H vào ngày 01/12/2021 là trả cho ông H tiền mua phân, thuốc. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, ông V cho rằng vợ chồng ông hoàn toàn không nợ tiền phân, thuốc của ông H,

ông V, bà N không chứng minh được về mục đích chuyển tiền cho ông H cũng như không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh có yêu cầu ông H trở lại làm việc nhưng ông H không hợp tác.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Kiều Viết V cho rằng, ông bắt đầu canh tác cây có múi từ năm 2017, ông là người nắm rõ và rất giỏi về kỹ thuật chăm sóc loại cây này, tuy nhiên do nhu cầu mở rộng diện tích canh tác, một mình ông không đảm nhiệm hết được công việc nên mới thuê thêm ông Nguyễn Minh H để phụ giúp. Lời khai này của ông V hoàn toàn mâu thuẫn với nội dung thể hiện tại mục 1 Điều I của hợp đồng: "**1/ Hình thức hợp tác.** *Hiện Bên A có vườn cây ăn trái gồm: Cam Sành với diện tích 28 héc ta. Cam Xoàn 10 héc ta. Bưởi da xanh 7 héc ta. Nay do không nắm vững kỹ thuật chăm sóc, nên Bên A đồng ý giao lại khâu kỹ thuật cho Bên B"...*

Như vậy, đủ cơ sở để xác định ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận và đơn phương hủy hợp đồng nên cần buộc ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền 3.000.000.000 đồng là phù hợp. Khấu trừ số tiền 35.000.000 đồng ông Kiều Viết V đã chuyển cho ông H vào ngày 01/12/2021. Ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N còn phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh H số tiền 2.965.000.000 đồng *(Hai tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng)*

Hợp đồng giữa ông V bà N với ông H là hợp đồng dịch vụ, do ông V, bà N phải bồi thường cho ông H số tiền 3.000.000.000 đồng do đơn phương hủy hợp đồng nên không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh H về việc buộc ông V, bà N phải thanh toán phần 5% doanh thu từ việc bán trái cây.

Từ các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh H.

Sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của TAND huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

[3] **Về chi phí tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và nộp tổng số tiền 8.400.000 đồng. Do yêu cầu chia tỷ lệ 5% tổng doanh thu từ đợt bán trái cây vào tháng 11, 12/2020 của nguyên đơn không được chấp nhận nên cần buộc nguyên đơn ông Nguyễn Minh H phải chịu toàn bộ chi phí này (đã nộp chi phí xong tại cấp sơ thẩm)

[4] **Về án phí:**

[4.1] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bị bác yêu cầu: [(3.336.450.000 đồng - 2.965.000.000 đồng) = 371.450.000 đồng x 5%] = 18.572.500 đồng. Khấu trừ số tiền 53.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0002540 ngày 05/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Sau khi khấu trừ, ông Nguyễn Minh H được nhận lại số tiền 34.577.500 đồng.

Ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ở mức

2.965.000.000 đồng = [72.000.000 + (965.000.000 x 2%)] = 91.300.000 đồng.

[4.2] *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông V, bà N số tiền 600.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004823 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 300.000 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004823 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của của bị đơn ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H.

Sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

[2] Tuyên xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 164, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 513, 515, 520 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[2.1] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H về việc buộc vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N có nghĩa vụ phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh H 5% tổng doanh thu từ đợt bán trái cây vào tháng 11, 12/2020 với số tiền 636.450.000 đồng.

[2.2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H về việc buộc vợ chồng ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền 3.000.000.000 đồng do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lo kỹ thuật chăm sóc vườn cam số 01-2020/HĐCSVC ngày 26/7/2020. Khấu trừ số tiền 35.000.000 đồng ông Kiều Viết V đã chuyển cho ông H (vào ngày 01/12/2021). Ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N còn phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh H số tiền 2.965.000.000 đồng *(Hai tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] **Về chi phí tố tụng:** Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H phải chịu toàn bộ số tiền 8.400.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và khảo sát (đã nộp chi phí xong tại cấp sơ thẩm)

[4] **Về án phí:**

[4.1] *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Minh H phải chịu 18.572.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 53.150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0002540 ngày 05/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn. Ông Nguyễn Minh H được nhận lại số tiền 34.577.500 đồng.

Ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N phải chịu 91.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] *Án phí dân sự phúc thẩm:*

Ông Kiều Viết V, bà Vũ Thị Tố N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông V, bà N số tiền 600.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004823 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 300.000 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004823 ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Buôn Đôn;
- Chi cục THADS H. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Trang.